

Bản án số: 12/2026/HS-ST
Ngày 06-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Tráng và bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hường, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tùng Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026 tại 02 điểm cầu:

+ Điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, địa chỉ: Ô đất VP A, Khu C, phường Đ, thành phố Hà Nội.

+ Điểm cầu thành phần: Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố H, địa chỉ: Số B đường V, xã T, thành phố Hà Nội.

Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 195/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN S, sinh ngày 05/01/1999; số Căn cước: 001099005800; ĐKKHKT: thôn C, xã H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Chu Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: từ ngày 16/10/2025, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố H; có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S nghiện ma túy và đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Khoa Tư vấn và điều trị nghiện chất - Trạm Y tế xã T, thành phố Hà Nội từ ngày 20/02/2025 đến nay, mã bệnh nhân: 032-066, được cấp thẻ điều trị số 066 mang tên Nguyễn Văn S.

Khoảng 08 giờ ngày 18/7/2025, S đến Trạm Y tế xã T để uống thuốc Methadone theo chỉ định. Sau khi uống thuốc xong Sinh ra quán nước ở đầu đường Q thuộc thôn M, xã T, thành phố Hà Nội ngồi uống nước. Tại đây, S nhờ một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua hộ 300.000 đồng ma túy loại Heroine. Sinh cầm gói ma túy đi bộ ra khu vực cánh đồng thôn M, xã T, cho ma túy vào mảnh giấy bạc rồi sử dụng bật lửa hơ bên dưới giấy bạc, khi có khói lên thì S hít vào cơ thể. Sử dụng ma túy xong, S đi xe ôm về nhà.

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 20/7/2025, S đi đến Trạm Y tế xã T để uống thuốc Methadone, thấy S có biểu hiện nghi vấn nên Công an xã T phối hợp với Trạm Y tế xã T tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy có trong nước tiểu của S, kết quả dương tính với ma túy loại Heroin, MOP nên đã đưa S về trụ sở để làm việc. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Sinh xác định hiện trường nơi S sử dụng trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số 4272/KL-KTHS ngày 29/7/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn S thu ngày 20/7/2025 gửi giám định có tìm thấy ma túy loại Morphine và ma túy loại Methadone, có chất EDDP (EDDP là chất chuyển hóa của M1 trong cơ thể người).

Công văn số 680/PC09-Đ4 ngày 15/9/2025 của Phòng K Công an thành phố H trả lời Công văn số 6341/CV-CSĐT của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, như sau:

- Khi Nguyễn Văn S sử dụng Heroine vào trong cơ thể có thể chuyển hoá thành M.

- Không thể khẳng định được thời gian tồn tại của M trong cơ thể người, vì thời gian M tồn tại trong cơ thể người phụ thuộc vào các yếu tố như:

- + Lượng ma túy sử dụng trước thời điểm xét nghiệm.
- + Tần suất sử dụng ma túy trước thời điểm xét nghiệm.
- + Thời gian gần hay xa thời điểm xét nghiệm.

+ Quá trình đào thải trong cơ thể mỗi người là khác nhau (có người đào thải nhanh, có người đào thải chậm).

- Khi Nguyễn Văn S sử dụng Methadone vào trong cơ thể thì không chuyển hoá thành Morphine.

Trong giai đoạn điều tra, Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 108/CT-VKS-HS ngày 24/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về Tội sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội phù hợp các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên nội dung truy tố. Hành vi của bị cáo ảnh hưởng tới trật tự trị an xã hội, cần xử lý nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn S nghiện ma túy và đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone theo quy định của Luật Phòng chống ma túy tại Khoa Tư vấn và điều trị nghiện chất - Trạm Y tế xã T, thành phố Hà Nội từ ngày 20/02/2025 đến nay, mã bệnh nhân: 032-066, được cấp thẻ điều trị số 066 mang tên Nguyễn Văn S.

Ngày 20/7/2025, S đến Khoa Tư vấn và điều trị nghiện chất - Trạm Y tế xã T để uống thuốc Methadone theo thường lệ; do S có biểu hiện nghi vấn nên Công an xã T phối hợp với Trạm Y tế xã Thanh Oai xét nghiệm ma túy đối với S. Kết quả giám định: trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn S thu ngày 20/7/2025 gửi giám định có tìm thấy ma túy loại Morphine và ma túy loại Methadone, có chất EDDP (EDDP là chất chuyển hóa của M1 trong cơ thể người). Theo giải thích của cơ quan giám định: khi S sử dụng Heroine vào trong cơ thể có thể chuyển hoá thành M; khi S sử dụng Methadone vào trong cơ thể thì không chuyển hoá thành Morphine. Như vậy, kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu của S lấy ngày 20/7/2025 có Morphine là chất chuyển hóa trong cơ thể người khi người đó sử dụng Heroine; phù hợp với lời khai của S đã sử dụng Heroine vào ngày 18/7/2025 nên đủ cơ sở chứng minh S đã sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 18/7/2025.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S là sử dụng trái phép chất ma túy khi đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone theo quy định của Luật Phòng chống ma túy, thỏa mãn dấu hiệu của T1 sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trong Cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi của bị cáo không chỉ gây tổn hại về sức khỏe của bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn và gây vi nguy hiểm cho xã hội; hành vi của bị cáo đã góp phần làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, cần xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một

thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ý thức chấp hành pháp luật; đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;
- Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên có thể áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt cũng bảo đảm mục đích của hình phạt.

[4] Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù.

[5] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc ma túy: Nguyễn Văn S khai nguồn gốc ma túy đã sử dụng là do S nhờ người đàn ông (không rõ lai lịch) mua hộ với giá 300.000 đồng tại quán nước ở đầu đường B thuộc thôn M, xã T, thành phố Hà Nội. Ngoài lời khai của S không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ đối tượng bán ma túy cho S.

[6] Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm Tội sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2025.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Áp dụng các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 06/01/2026.

Nơi nhận:

- Công an thành phố Hà Nội;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Ánh